TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 31-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Thân Trọng Khôi
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông: Phạm Đình Thìn
Ông: Nguyễn Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2018; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HS ngày 07/01/2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 1979.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Tự do; văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông Bùi Duy K, sinh năm 1944, hiện đang ở thôn 5, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (đã chết); Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ hai; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1982, làm ruộng ở thôn 4, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2011;

- Nhân thân:

Năm 2008, Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội xử phạt 03 năm tù giam về tội "Lưu hành tiền giả". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009.

Năm 2011, Công an phường T, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Năm 2012, Công an phường H, TP Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- ***Người bị hại***: Bà Đồng Thị L, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Vũ Hồng T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trần Khánh N, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Phố Đ, thị trấn C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS-LG ngày 21/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố Bùi Vặn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, Bùi Văn T, sinh năm 1979 trú tại thôn 4, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đi xe đạp từ nhà đến nhà bà Đồng Thị L, sinh năm 1952 ở thôn T, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang mục đích theo T khai để vay tiền bà L đi mua ma túy sử dụng. Đến nơi thấy cổng, cửa nhà chính mở, T gọi mấy câu không thấy bà L trả lời, T đi vào sân thì thấy không có ai ở nhà. T đi vào nhà chính thấy có 01 điện thoại Huewai Y3II để ở đầu giường, có 01 chìa khóa xe buộc dây vải để ở bàn uống nước, ở ngoài sân có 01 xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 98B1-08457; thấy vậy T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại và chiếc xe mô tô trên. T đi đến đầu giường lấy điện thoại đút vào túi quần phải, rồi đi ra bàn uống nước lấy chìa khóa xe ra mở khóa điện xe mô tô để ở sân nổ máy đi ra cổng, đồng thời T dùng dây chun ở gacbaga xe đạp để xe đạp của mình lên yên xe mô tô chở sang nhà Hà Văn T, sinh năm 1978 ở T, xã A, Yên Thế, Bắc Giang để bán xe mô tô cho Hà Văn T. Trên đường đi T gặp một người thu mua sắt vụn không quen biết, T bán chiếc xe đạp cho người đó được 80.000đ. Sau đó, T tiếp tục đi xe mô tô sang nhà Hà Văn T để bán xe, tại đây, T đồng ý bán chiếc xe mô tô trên cho Hà Văn T với giá 10.000.000đ, Hà Văn T trả trước cho T 6.000.000đ và hẹn chiều quay lại sẽ trả nốt tiền. Chiều cùng ngày, T quay lại gặp Hà Văn T để lấy tiền nhưng Hà Văn T chưa tìm được khách mua chiếc xe trên nên hẹn T sáng hôm sau đến. Sáng ngày 08/11/2018, T đến gặp Hà Văn T, hai bên viết giấy bán xe nội dung thể hiện việc Hà Văn T mua xe của T với giá 10.000.000đ và Hà Văn T xin T bớt cho 700.000đ, T đồng ý; Hà Văn T đưa cho T số tiền 3.300.000đ. T cầm tiền, ký vào giấy bán xe, đưa đăng ký xe cho Hà Văn T và mang các giấy tờ còn lại trong cốp xe mô tô đi về cất ở túi và treo trên tường trong nhà. Chiếc điện thoại trộm cắp được, T mang cầm cố cho anh Vũ Hồng T, sinh năm 1973 ở thôn C, xã T, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang được 400.000đ. Toàn bộ số tiền trên T khai đã dùng để mua ma túy sử

dụng và tiêu xài cá nhân hết. Anh Hà Văn T sau khi mua xe mô tô của T đã bán cho anh Trần Khánh N, sinh năm 1972 ở Phố Đ, thị trấn C, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang với giá 10.300.000đ.

Sau khi phát hiện mất xe và điện thoại, bà L đã nhờ người tìm giúp và biết được chiếc xe mô tô bị mất trộm đang ở cửa hàng của anh N. Bà L đến gặp anh N thông báo về việc mất trộm xe, sau đó anh N mang xe trả lại cho anh Hà Văn T và anh Hà Văn T đã trả lại cho bà L xe cùng giấy đăng ký, đồng thời giao nộp cho Cơ quan điều tra, Công an huyện Lạng Giang 01 giấy tờ bán xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 98B1–08457 giữa T và anh Hà Văn T ngày 08/11/2018.

Ngày 14/11/2018, bà L làm đơn trình báo đề nghị cơ quan công an điều tra, làm rõ, xử lý đối tượng trộm cắp tài sản. Ngày 15/11/2018, Bùi Văn T đã đến Công an huyện Lạng Giang đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản của bà L.

Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn T, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Lạng Giang thu giữ tại túi treo trên tường trong nhà T các giấy tờ gồm 01 thẻ hội viên Hội người cao tuổi; 01 giấy phép lái xe mô tô; 01 chứng minh nhân dân, tất cả đều mang tên Đồng Thị L cùng 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; 01 quyển sổ kỹ thuật lái xe an toàn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 86 ngày 15/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận chiếc xe mô tô bà L bị mất trộm có giá 9.500.000đ; Chiếc điện thoại bà L bị mất trộm có giá 500.000đ.

Ngày 06/12/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lạng Giang ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Đồng Thị L các giấy tờ thu giữ tại nhà T khi khám xét, bà L đã nhận lại đồ vật, tài sản và không yêu cầu T bồi thường thiệt hại gì. Đối với chiếc điện thoại Thiện trộm cắp của bà L, Cơ quan điều tra đã làm việc với anh Vũ Hồng T. Tuy nhiên, anh T trình bày đã bán cho người không quen biết nên không thu hồi được.

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đều có lời khai phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan; phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường + Bản ảnh hiện trường; tang vật chứng thu giữ; kết luận định giá tài sản; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn T từ 9 đến 12 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam

15/11/2018. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà xin hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn điện, đầy đủ chứng cứ; nghe lời khai của bị cáo; ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lạng Giang và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang và Kiểm sát viên*: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, viện kiểm sát và các chức danh tư pháp đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xác định được, Bùi Văn T là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/11/2018, tại nhà bà Đồng Thị L, sinh năm 1952 ở thôn T, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Bùi Văn T có hành vi trộm cắp 01 điện thoại Huewai Y3II và 01 xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 98B1-08457 của bà L. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 10.000.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần xử lý đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Năm 2008 Tòa án nhân dân huyện T, TP Hà Nội xử phạt Thiện 03 năm tù giam về tội "Lưu hành tiền giả"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/01/2009. Năm 2011 Công an phường T, thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Năm 2012, Công an phường H, TP Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; nhưng bị cáo không sửa chữa khắc phục thiếu sót mà vẫn tiếp tục phạm tội, tuy đây không coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cũng cần xem đây là yếu tố cần thiết khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động thuần nông, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Nên cần áp dụng điểm s khoản 1 khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, để bị cáo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện cùng với gia đình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên ngoài hình phạt chính lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ nhà nước; song xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình, nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà L đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất cùng giấy đăng ký xe do anh Hà Văn T trao trả; cơ quan điều tra đã trao trả bà L các giấy tờ liên quan thu giữ tại nhà T; nay bà L không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh Trần Khánh N đã được anh Hà Văn T hoàn trả số tiền mua xe nên anh N không có yêu cầu bồi thường gì. Anh Hà Văn T yêu cầu bị cáo T hoàn trả số tiền 9.300.000đ tiền anh Hà Văn T bỏ ra để mua xe của bị cáo T. HĐXX xét thấy việc anh Hà Văn T mua xe của bị cáo T là bất hợp pháp nhưng ngay tình, anh Hà Văn T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có, nên cần buộc bị cáo T phải có trách nhiệm hoàn trả anh Hà Văn T 9.300.000đ.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Hà Văn T, Trần Khánh N, Vũ Hồng T mua xe mô tô và nhận cầm cố điện thoại của T nhưng không biết tài sản đó do T trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. HĐXX xét thấy là phù hợp.

Đối với các đối tượng bán ma túy cho T, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt Bùi Văn T 01(một) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/11/2018.

* Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải hoàn trả lại anh Hà Văn T 9.300.000đ.

2/ Án phí: Áp dụng Điều 21; 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 465.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong thì phải chịu lãi xuất theo mức lãi xuất 10%/ 1 năm đối với khoản tiền chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Công an huyện Lạng Giang
- THA huyện Lạng Giang
- Bị cáo
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi